TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 01-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Quân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Lê Ngọc Như M; Sinh năm: 1976; Nơi sinh: T - Long An; Nơi cư trú: Khu phố D, Phường B, Thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con của ông Lê Ngọc N và bà Trần Thị Y; Chồng tên Phan Thành T, sinh năm 1975; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Phan Thành T, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Khu phố D, phường B, thị xã K, tỉnh Long An (Có mặt).

Ông Lê Đức H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 28/12/2022, Lê Ngọc Như M đưa đón con đi học tại phường A, thị xã K, tỉnh Long An thì gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) làm nghề chạy xe ôm. Qua nói chuyện, M biết T1 có bán thuốc lá điếu nhập lậu nên M đặt mua của T1 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại, gồm: 1.200 bao nhãn hiệu HERO, 500 bao nhãn hiệu JET, 100 bao nhãn hiệu RAM, với giá 27.500.000 đồng, mục đích bán lại kiếm lời. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/12/2022, T1 điều khiển xe mô tô vận chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu M đã đặt mua đến giao tại nhà M và nhận đủ tiền. Mộng xếp toàn bộ số thuốc lá điếu nhập lậu vào 05 thùng giấy đã chuẩn bị trước đó và đem cất giấu ở bãi đất trống cạnh nhà. Mộng biết sáng sớm ngày 31/12/2022, Phan Thành T (chồng của M) sẽ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại CANTER, biển số 62C-131.29 mà T đậu sẵn trước nhà để chở M về thăm mẹ ruột ở xã N, huyện T, tỉnh Long An nên M có ý định chở theo số thuốc lá điếu nhập lậu vừa mua được đem bán lại cho các tiệm tạp hóa để kiếm lời. Mộng tự mở thùng xe ôtô tải biển số 62C-131.29 ra và xếp các thùng thuốc lá điếu nhập lậu lên xe không cho T (chồng của M) biết. Sáng ngày 31/12/2022, ông T điều khiển xe chở M theo tuyến quốc lộ F để đi về xã N thăm cha mẹ của M. Trên đường đi, M nói với T ghé chợ T2 để bán hàng bánh kẹo cho các tiệm tạp hóa. Đến khoảng 06 giờ 35 phút ngày 31/12/2022, khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về phương tiện vận chuyển hàng cấm trên tuyến Quốc lộ F, thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế - chức vụ - ma tuý Công an huyện T tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Lê Ngọc Như M và Phan Thành T đang thực hiện hành vi vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Tang vật tạm giữ 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 500 bao nhãn hiệu JET, 1.200 bao nhãn hiệu HERO và 100 bao nhãn hiệu RAM; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại CANTER, số máy: 4D32K84481, số khung: 535E61000090, biển số 62C-131.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027837, do Phòng C Công an tỉnh L cấp ngày 02/5/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1915636, do Sở G cấp ngày 23/9/2022.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTT, ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Lê Ngọc Như M về tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Ngọc N1phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

- Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50, 65 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc Như M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.

- Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 500 bao nhãn hiệu JET, 1.200 bao nhãn hiệu HERO và 100 bao nhãn hiệu RAM. Hiện vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung: đại viện Viện kiểm sát không có đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa. Do

đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Bị cáo Lê Ngọc Như M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Ngày 31/12/2022, Lê Ngọc Như M đã mua 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 500 bao nhãn hiệu JET, 1.200 bao nhãn hiệu HERO và 100 bao nhãn hiệu RAM (của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích bán lại để kiếm lời. Trên đường M vận chuyển số thuốc trên đến chợ T2 và chợ T3 của huyện T để bán kiếm lời, khi đến tuyến Quốc lộ F, thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An thì bị bắt quả tang. Bị cáo Lê Ngọc Như M có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ Luật hình sự:

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Ngọc Như M với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích lợi nhuận. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế đối với hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt theo đúng quy định pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND phường nơi bị cáo cư trú; chồng của bị cáo là ông Phan Thành T đã công tác tại Biên phòng tỉnh L từ năm 1994 đến năm 2017, đến năm 2018 nghỉ hưu theo chế độ, trong quá trình công tác ông T đã có nhiều thành tích, có nhiều đóng góp cho địa phương, được tặng thưởng nhiều danh hiệu thi đua và huân chương chiến sĩ

nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có cơ sở xác định ngoài lần phạm tội này bị cáo và gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và hướng dẫn số 01/2022//NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: đối với tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 điều 190 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) bán thuốc lá điếu nhập lậu và giao thuốc lá điếu nhập lậu: Lê Ngọc Như M không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Qua điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét xử lý trong vụ án.

[11] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Thành T (chồng của Lê Ngọc Như M): Ông T làm nghề chở hàng thuê, phương tiện chở thuê là xe ôtô tải biển số 62C-131.29 do ông T thuê của ông Lê Đức H. Vào sáng ngày 31/12/2022, ông T điều khiển xe ôtô tải biển số 62C-131.29 chở M về quê để thăm gia đình, T không biết việc M mua thuốc lá điếu nhập lậu và chất vào thùng xe ôtô tải biển số 62C-131.29 do trước khi đi ông T không có kiểm tra thùng xe. Đến khi bị Công an bắt thì ông T mới biết trên xe có số thuốc lá của M mua và tự để trong thùng xe lúc nào ông T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý đối với T là đúng pháp luật.

[12] Về vật chứng:

[12.1] Đối vối 01 xe ô tô tải nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại CANTER, số máy: 4D32K84481, số khung: 535E61000090, biển số 62C-131.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027837, do Phòng C Công an tỉnh L cấp ngày 02/5/2019; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1915636, do Sở G cấp ngày 23/9/2022 thuộc sở hữu của ông Lê Đức H, cư trú tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Long An. Khoảng tháng 02/2022, Phan Thành T thuê xe của H với mục đích vận chuyển hàng hóa thuê. Việc sử dụng xe ô tô trên vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu ông H không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô và các giấy tờ nêu trên cho chủ sở hữu là Lê Đức H là đúng pháp luật.

[12.2] Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án là 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm: 500 bao nhãn hiệu JET, 1.200 bao nhãn hiệu HERO và 100 bao nhãn hiệu RAM. Hiện vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ. Đây là mặt hàng nhà nước cấm mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Như M phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Như M 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/8/2023.

3. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã K, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 1.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại gồm: 500 bao nhãn hiệu JET, 1.200 bao nhãn hiệu HERO và 100 bao nhãn hiệu RAM.

Hiện vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSTT, ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Ngọc Như M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Ánh